

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 14-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đắc Linh và bà Lê Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Văn S (Tên gọi khác: C), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989 tại: Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn N, xã H X, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kỹ thuật xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương L, sinh năm 1962 và bà Trần Thị X, sinh năm: 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Trung T (Tên gọi khác: B), sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn M, xã H L, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hồ Dương G, sinh năm: 1990; Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Lương Văn H, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn X, xã H X, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

3. Anh Nguyễn Trường S, sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn Y, xã H X, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

4. Anh Cao H, sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn B, xã H L, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

5. Ông Lương L, sinh năm: 1962; Trú tại: Thôn N, xã H X, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 19 tháng 8 năm 2020 Lương Văn S điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 75M1-036.54 đi cùng với anh Hồ Dương G, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế đến quán “B” tại: tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế để ăn nhậu thì gặp anh Trần Trung T, sinh năm 1990 và anh Cao H, sinh năm 1987 đều trú tại: Thôn B, xã H L, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế đang ăn nhậu tại quán. Do có quen biết, bạn bè với nhau nên S, anh G, anh T và anh H cùng ăn nhậu với nhau tại quán “B”. Đến khoảng 21 giờ 15 phút thì S, G, T và H rủ nhau đến quán “H” tại thôn X, xã H X, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế để tiếp tục ăn nhậu. Trong lúc ăn nhậu, anh T có hỏi S: “Bữa ni làm việc chi?”, S trả lời: “Trước đây làm ở Huế, hai năm ni lên làm cho sếp Nh, làm ở đây, cấp trên điều mình làm chi thì mình làm nấy, đi xúc phân mình cũng đi, có đi húp phân mình cũng làm”, nghe vậy anh T nói với S: “Mi cũng là người, họ cũng là người, mi chi mà hạ mình, vì đồng tiền mà hạ thấp mình”, S nghe anh T nói vậy nên tức trong lòng, nghĩ anh T khinh thường mình và nảy sinh ý định đánh anh T. NH thấy mình yếu thế (vì anh G, anh H đều là bạn của T) nên đến khoảng 23 giờ 00 phút, cùng ngày S gọi điện thoại cho anh Lương Văn H, sinh năm 1993 (là em ruột của S) và nói: “H ơi về quán dê H nhờ xúu”, nhằm mục đích khi S đánh anh T thì có H hỗ trợ thêm. Nghe vậy, H nghĩ S rủ đến ăn nhậu nên đồng ý. Khoảng 5 phút sau, H đến quán thì S ra đón H rồi đi đến bàn bên cạnh lấy 01 chiếc đĩa, cầm trên tay phải rồi đi đến phía sau lưng anh T và dùng tay trái kẹp cổ anh T, tay phải cầm chiếc đĩa đâm mạnh vào vùng mắt phải của anh T làm cho chiếc đĩa bị gãy, một phần đĩa cắm trên mắt phải của anh T, một phần đĩa bị gãy còn trên tay phải của S. Thấy vậy, anh G, anh H và H can ngăn S. Lúc này, anh T tút một phần đĩa còn cắm trong mắt mình ra và chạy ra ngoài đường nhưng S vẫn đuổi theo đánh anh T và được mọi người can ngăn. Sau đó, anh T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ đã thu giữ tại hiện trường: 01 thanh gỗ (dạng đĩa ăn) màu vàng, dài 6,2 cm, nơi hẹp nhất: 0,5 cm đã bị gãy một phần có dính chất màu nâu; 01 thanh gỗ (dạng đĩa ăn) màu vàng, dài 20,5 cm, nơi rộng nhất: 0,7 cm đã bị gãy một phần có dính chất màu nâu; 01 chất màu nâu; thu giữ của Lương Văn S: 01 áo sơ mi dài tay, sọc trắng - xanh; 01 quần tây dài, màu đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191646965 mang tên Lương Văn S và 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát: 75M1-ABC.DĐ

Tại Bản kết luận giám định số: 517/GĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

+ Chất màu nâu ghi thu tại hiện trường, được đánh số 2 (ký hiệu M1) gửi giám định là máu người, nhóm máu O.

+ Trên thanh gỗ (dạng đũa ăn) màu vàng, dài 6,2 cm, nơi hẹp nhất: 0,5 cm ghi thu tại hiện trường, được đánh số 3 (ký hiệu M2) gửi giám định có dính máu người, nhóm máu O.

+ Trên thanh gỗ (dạng đũa ăn) màu vàng, dài 20,5 cm, nơi rộng nhất: 0,7 cm ghi thu tại hiện trường, được đánh số 4 (ký hiệu M3) gửi giám định có dính máu người, nhóm máu O.

+ Mẫu máu ghi thu của anh Trần Trung T, trú tại: Thôn M, xã H L, huyện N Đ gửi giám định thuộc nhóm máu O.

Ngày 10/9/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu giám định số 26/QĐTCGD đối với tỷ lệ thương tật của anh Trần Trung T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 334-20/TgT ngày 15/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đụng dập mắt phải gây tổn thương thần kinh thị hậu nhãn cầu, mất thị lực hoàn toàn/ mất trái bình thường;

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 41% (Bốn mươi một phần trăm);

+ Vật gây: Vật tày.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Trung T yêu cầu bị cáo Lương Văn S bồi thường 80.000.000 đồng (trong đó, tiền điều trị, viện phí tại bệnh viện là 20.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về mắt, bị mất thị lực hoàn toàn là 60.000.000 đồng); ngoài ra anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo S đã bồi thường đầy đủ số tiền 80.000.000 đồng cho anh Trần Trung T.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-NĐ ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ truy tố bị cáo Lương Văn S về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lương Văn S từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Trung T đã nhận đầy đủ số tiền mà bị cáo Lương Văn S đã bồi thường là 80.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh gỗ (dạng đũa ăn) màu vàng, dài 6,2 cm, nơi hẹp nhất: 0,5 cm đã bị gãy một phần có dính chất màu nâu; 01 thanh gỗ (dạng đũa ăn) màu vàng, dài 20,5 cm, nơi rộng nhất: 0,7 cm đã bị gãy một phần có dính chất màu nâu;

Trả lại cho bị cáo Lương Văn S: 01 áo sơ mi dài tay dài, sọc trắng - xanh; 01 quần tây dài, màu đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191646YYY mang tên Lương Văn S ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; biển kiểm soát: 75M1-ABC.DĐ mang tên Lương Văn S ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát: 75M1-ABC.DĐ.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lương Văn H, do không biết giữa bị cáo S và anh T có mâu thuẫn với nhau và cũng không biết bị cáo S gọi lên quán để hỗ trợ đánh anh T mà nghĩ là đến để ăn nhậu và khi sự việc xảy ra anh H không cùng tham gia đánh anh T với bị cáo mà can ngăn bị cáo đánh anh T nên không có cơ sở xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại anh Trần Trung T cung cấp lời khai như trong giai đoạn điều tra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, bị hại còn có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo như bản Cáo trạng. Bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên

tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại quán “H”, ở thôn X, xã H X, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, lời qua tiếng lại với bị hại Trần Trung T, bị cáo Lương Văn S đã có hành vi dùng một chiếc đũa bằng gỗ màu vàng có sẵn tại quán đâm vào vùng mắt phải của anh Trần Trung T gây thương tích, tổn thương cơ thể đã được giám định tỉ lệ là 41% (Bốn mươi một phần trăm). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo theo điểm c, khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Vì nguyên cớ nhỏ nhặt, lời qua tiếng lại với anh Trần Trung T, bị cáo đã dùng đũa gỗ đâm vào vùng mắt phải của anh T gây thương tích, tổn thương cơ thể là 41%. Sau khi anh T chạy ra ngoài đường, nhưng bị cáo vẫn đuổi theo đánh anh T và được mọi người can ngăn thì mới dừng lại. Bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, côn đồ khi thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc đũa bị cáo sử dụng gây thương tích, tổn thương cơ thể cho anh Trần Trung T là loại đũa ăn, dạng thanh gỗ màu vàng dài (nơi rộng nhất là 0,7 cm; nơi hẹp nhất 0,5 cm) là hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có trình độ học vấn cao, biết rõ hành vi sử dụng chiếc đũa đâm vào mắt của anh T có thể làm mù mắt ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của anh T, là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nH vẫn cố ý thực hiện và bất chấp hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, để bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền là 80.000.000 đồng và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này, đối với anh Lương Văn H do không biết giữa bị cáo S và anh T có mâu thuẫn với nhau, cũng không biết bị cáo S gọi lên quán để hỗ trợ đánh anh T mà nghĩ là đến để ăn nhậu. Khi sự việc xảy ra thì anh H không tham gia đánh anh T mà can ngăn bị cáo, nên cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ không đặt ra việc xem xét trách nhiệm của anh H là có căn cứ pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Trung T yêu cầu bị cáo Lương Văn S bồi thường 80.000.000 đồng (trong đó, tiền điều trị, viện phí tại bệnh viện là 20.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về mắt, bị mất thị lực hoàn toàn là 60.000.000 đồng) và trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền cho bị hại; tại phiên tòa, bị hại anh Trần Trung T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng gồm: 01 thanh gỗ (dạng đũa ăn) màu vàng, dài 6,2 cm, nơi hẹp nhất: 0,5 cm đã bị gãy một phần có dính chất màu nâu; 01 thanh gỗ (dạng đũa ăn) màu vàng, dài 20,5 cm, nơi rộng nhất: 0,7 cm đã bị gãy một phần có dính chất màu nâu, đây là công cụ phạm tội nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng gồm: 01 áo sơ mi dài tay dài, sọc trắng - xanh; 01 quần tây dài, màu đen thu giữ của bị cáo Lương Văn S, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại, xét thấy đây là tư trang cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191646YYY mang tên Lương Văn S; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 75M1-ABC.DĐ mang tên Lương Văn S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát: 75M1-ABC.DĐ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo để sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lương Văn S (tên gọi khác: C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh gỗ (dạng đũa ăn) màu vàng, dài 6,2 cm, nơi hẹp nhất 0,5 cm ghi thu tại hiện trường được đánh số 3; 01 thanh gỗ (dạng đũa ăn) màu vàng, dài 20,5 cm, nơi rộng nhất 0,7 cm ghi thu tại hiện trường được đánh số 4.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn S: 01 áo sơ mi dài tay, sọc trắng - xanh; 01 quần tây dài, màu đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191646965 mang tên Lương Văn S do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/02/2011; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017642, biển kiểm soát: 75M1-ABC.DĐ mang tên Lương Văn S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát: 75M1-ABC.DĐ.

(vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ và Chi cục Thi hành án huyện N Đ ngày 28/12/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện N Đ;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- Bị cáo Lương Văn S ;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú